

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3860/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 06 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính và quy trình nội bộ, quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính được ban hành mới; sửa đổi, bổ sung, thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngành Xây dựng; UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 477/QĐ - BXD ngày 29/4/2021 của Bộ Trưởng Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.



Căn cứ Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 135/TTr-SXD ngày 25 tháng 6 năm 2021 và Tờ trình số 187/TTr-SXD ngày 21 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính và quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính được ban hành mới; sửa đổi, bổ sung, thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngành Xây dựng; UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

1. Ban hành mới 07 thủ tục hành chính cấp tỉnh thuộc các lĩnh vực: Hoạt động xây dựng; Nhà ở và Quản lý chất lượng công trình xây dựng.

2. Sửa đổi, bổ sung 05 thủ tục hành chính, bao gồm: Thủ tục số 1, 2 thuộc lĩnh vực Kinh doanh bất động sản và thủ tục số 9, 11, 12 thuộc lĩnh vực Nhà ở được công bố tại Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Thay thế thủ tục hành chính cấp tỉnh, bao gồm: Các thủ tục số 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 18, 19, 20, 21 thuộc lĩnh vực Hoạt động xây dựng; thủ tục số 7 thuộc Lĩnh vực Nhà ở và thủ tục số 1 thuộc Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng; thủ tục hành chính cấp huyện, bao gồm: Các thủ tục số 1, 2, 3 thuộc Lĩnh vực hoạt động xây dựng được công bố tại Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

4. Bãi bỏ 05 thủ tục hành chính cấp tỉnh, bao gồm: Các thủ tục số 2, 17 thuộc Lĩnh vực Hoạt động xây dựng; thủ tục số 4, 5, 6 thuộc Lĩnh vực Nhà ở và bãi bỏ thủ tục hành chính số 1 Lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện được công bố tại Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

(Danh mục, nội dung và quy trình nội bộ, quy trình điện tử kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các nội dung khác của Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 3. Các Sở: Xây dựng; Giao thông vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công thương và Ban quản lý khu công nghệ cao công nghệ sinh học; các sở, ban ngành, Trung tâm hành chính công tỉnh và các đơn vị, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai các thủ tục hành chính đã được công bố thuộc thẩm quyền giải quyết tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử và tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị, địa phương.

Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính.

Các Sở: Giao thông vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công thương và Ban quản lý khu công nghệ cao công nghệ sinh học có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính, căn cứ cơ cấu tổ chức và quy chế làm việc của đơn vị chịu trách nhiệm rà soát, khẩn trương xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính đã được công bố theo chức năng, nhiệm vụ được phân công trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện tại đơn vị.

Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Các Sở: Xây dựng; Giao thông vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công thương; Ban quản lý khu công nghệ cao công nghệ sinh học và các địa phương có liên quan để cập nhật nội dung quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính đã được công bố lên phần mềm Một cửa điện tử của tỉnh; thực hiện tích hợp, kết nối cung cấp dịch vụ công đủ điều kiện lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng; Giao thông vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công thương; Trưởng Ban quản lý khu công nghệ cao công nghệ sinh học; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Biên Hòa và thành phố Long Khánh; Trung tâm hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *lqz*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai;
- Báo Đồng Nai;
- Trung tâm kinh doanh VNPT (1022);
- Lưu: VT, KGVX, KTN, HCC, Cổng TTĐT tỉnh.



Cao Tiến Dũng



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; THAY THẾ;
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH XÂY DỰNG**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3860 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

**Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Số trang tại Phần II
1. Lĩnh vực hoạt động xây dựng								
1.1	1.009928	Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công của tỉnh (Địa chỉ: Số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ https://congdcv.dongnai.gov.vn .	150.000 đồng/01 chứng chỉ	Sở Xây dựng	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	1

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Số trang tại Phần II
1.2	1.009936	Cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công của tỉnh (Địa chỉ: Số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ https://congdcv.dongnai.gov.vn .	500.000 đồng/01 chứng chỉ	Sở Xây dựng	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	6
2. Lĩnh vực Nhà ở								10
2.1	1.010005	Giải quyết bán phần diện tích nhà đất sử dụng chung quy định tại khoản 1 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-	45 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định	Công ty cổ phần kinh doanh Nhà Đồng Nai (số 121 Phan Chu Trinh, Quang Vinh, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	Không	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Xây dựng; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	- Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở; - Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính ban hành	10

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Số trang tại Phần II
		CP					mới, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	
2.2	1.010006	Giải quyết chuyển quyền sử dụng đất liền kề nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại khoản 2 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP.	45 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.	Công ty cổ phần kinh doanh Nhà Đồng Nai (số 121 Phan Chu Trinh, Quang Vinh, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	Không	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Xây dựng - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	- Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở; - Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	14
2.3	1.010007	Giải quyết chuyển quyền sử dụng đất đối với nhà ở xây dựng trên đất trống trong khuôn viên nhà ở cũ thuộc sở	45 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy	Công ty cổ phần kinh doanh Nhà Đồng Nai (số 121 Phan Chu Trinh, Quang Vinh, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	Không	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Xây dựng - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	- Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở; - Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng	18

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Số trang tại Phần II
		hữu nhà nước quy định tại khoản 3 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP.	định.				về công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	
3. Lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng								22
3.1.	1.009788	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh.	14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công của tỉnh (Địa chỉ: Số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ https://congdcv.dongnai.gov.vn .	Không	- Cơ quan quyết định: UBND tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Các Sở là cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh: Sở Xây dựng; Sở Giao thông vận tải; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Công thương	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020; - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng. - Quyết định số 477/QĐ - BXD ngày 29/4/2021 của Bộ Trưởng Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng	22

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Số trang tại Phần II
3.2.	1.009791	Cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ)	14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công của tỉnh (Địa chỉ: Số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ https://congdcv.dongnai.gov.vn .	Không	- Cơ quan quyết định: UBND tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Các Sở là cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh: Sở Xây dựng; Sở Giao thông vận tải; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Công thương	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020; - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng. - Quyết định số 477/QĐ - BXD ngày 29/4/2021 của Bộ Trưởng Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng	24

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Số trang tại Phần II	
1. Lĩnh vực kinh doanh bất động sản									
1.1	1	1.002643	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do Thủ tướng Chính phủ quyết định	Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh (Số 236, đường Phan Trung, P.Tân Tiến, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND tỉnh - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Thủ tướng Chính phủ	Không	- Luật kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13 ngày 30/06/2015. - Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/09/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật kinh doanh bất động sản. - Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở; - Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	26
1.2	2	1.002630	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh (Số 236,	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: + Đối với dự án khu đô thị mới, dự án phát triển	Không	- Luật kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13 ngày 30/06/2015. - Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/09/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật kinh doanh bất động sản. - Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định	36

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Số trang tại Phần II	
		đối với dự án do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư		đường Phan Trung, P.Tân Tiến, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	nhà ở là Sở Xây dựng thực hiện; + Đối với các loại dự án bất động sản khác là Sở quản lý chuyên ngành do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh		số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở; - Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.		
2. Lĩnh vực Nhà ở								46	
2.1	9	1.007764	Cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước	- Không quá 30 ngày, kể từ ngày đơn vị quản lý vận hành nhà ở nhận đủ	Công ty cổ phần kinh doanh Nhà Đồng Nai (số 121 Phan	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Xây dựng; Công ty cổ phần kinh doanh nhà - Cơ quan có	Không	- Luật Nhà ở năm 2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở. - Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở. - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của	46

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Số trang tại Phần II
			hồ sơ hợp lệ, - Trường hợp phải xét duyệt, tổ chức chấm điểm thì thời hạn giải quyết là không quá 60 ngày.	Chu Trinh, Quang Vinh, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh		Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ. - Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	
2.2	11	1.007766	Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	Không quá 30 ngày, kể từ ngày cơ quan tiếp nhận hồ sơ nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Công ty cổ phần kinh doanh Nhà Đồng Nai	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Xây dựng; Công ty cổ phần kinh doanh nhà - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cơ quan đại diện UBND tỉnh- Sở Xây	Không - Luật Nhà ở năm 2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở. - Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở. - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ. - Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính	60

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Số trang tại Phần II
					dựng		ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	
2.3	12	1.007767	Bán nhà ở cũ thuộc Sở hữu nhà nước	Không quá 45 ngày kể từ ngày đơn vị quản lý vận hành nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Công ty cổ phần kinh doanh Nhà Đồng Nai	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Xây dựng; Công ty cổ phần kinh doanh nhà - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh, Bộ Quốc phòng 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Nhà ở năm 2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở. - Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở. - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ. - Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. 	71

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ
I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế (tại Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 16/01/2020)	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Số trang tại Phần II	
1. Lĩnh vực hoạt động xây dựng									82	
1.1	14	1.009982	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh (Số 236, đường Phan Trung, P.Tân Tiến, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	Sở Xây dựng	300.000 đồng/01 chứng chỉ	-Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; -Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ	82

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế (tại Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 16/01/2020)	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Số trang tại Phần II	
								Xây dựng.		
1.2	15	1.009983	Cấp nâng hạng chứng chỉ hành nghề HỖXD hạng II, III	Cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh (Số 236, đường Phan Trung, P.Tân Tiến, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	Sở Xây dựng	150.000 đồng/01 chứng chỉ	-Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; -Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	87
1.3	18	1.009984	Cấp lại chứng chỉ	Cấp lại chứng chỉ	10 ngày kể từ ngày	Trung tâm	Sở Xây dựng	150.000 đồng/01	-Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày	92

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế (tại Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 16/01/2020)	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Số trang tại Phần II	
		hành nghề HĐXD hạng II, III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng, hết hạn)	hành nghề hoạt động xây dựng (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng)	nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	hành chính công tỉnh (Số 236, đường Phan Trung, P.Tân Tiến, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)		chứng chỉ	18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; -Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.		
1.4	19	1.009985	Cấp lại chứng chỉ hành nghề HĐXD hạng II, III do lỗi	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công	Sở Xây dựng	150.000 đồng/01 chứng chỉ	-Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số	96

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế (tại Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 16/01/2020)	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Số trang tại Phần II	
		của cơ quan cấp	lỗi của cơ quan cấp)		tỉnh (Số 236, đường Phan Trung, P.Tân Tiến, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)			62/2020/QH14; -Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.		
1.5	16	1.009986	Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ hành nghề HỖXD hạng II, III	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh (Số 236, đường	Sở Xây dựng	150.000 đồng/01 chứng chỉ	-Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; -Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính	100

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế (tại Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 16/01/2020)	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Số trang tại Phần II	
					Phan Trung, P.Tân Tiến, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)			phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.		
1.6	13	1.009987	Chuyên đổi chứng chỉ hành nghề HDXD hạng II, III của cá nhân nước ngoài	Cấp chuyên đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân người nước ngoài hạng II, hạng III	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh (Số 236, đường Phan Trung, P.Tân	Sở Xây dựng	150.000 đồng/01 chứng chỉ	-Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; -Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;	104

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế (tại Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 16/01/2020)	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Số trang tại Phần II	
					Tiền, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)			- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.		
1.7	10	1.009988	Cấp chứng chỉ năng lực HỖXD hạng II, III	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh(Số 236, đường Phan Trung, P. Tân Tiến, Tp. Biên Hòa,	Sở Xây dựng	1000.000 đồng/01 chứng chỉ	-Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; -Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công bố thủ	108

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế (tại Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 16/01/2020)	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Số trang tại Phần II	
					tỉnh Đồng Nai)			tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.		
1.8	11	1.009989	Cấp lại chứng chỉ năng lực HĐXD hạng II, III	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do mất, hư hỏng)	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh (Số 236, đường Phan Trung, P. Tân Tiến, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	Sở Xây dựng	500.000 đồng/01 chứng chỉ	-Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi	113

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế (tại Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 16/01/2020)	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Số trang tại Phần II	
								bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.		
1.9	11	1.009990	Cấp lại chứng chỉ năng lực HXD hạng II, III	Cấp cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp)	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh(Số 236, đường Phan Trung, P.Tân Tiến, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	Sở Xây dựng	500.000 đồng/01 chứng chỉ	<ul style="list-style-type: none"> -Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; -Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ 	117

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế (tại Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 16/01/2020)	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Số trang tại Phần II	
1.10	12	1.009991	Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ năng lực HĐXD hạng II, III (về lĩnh vực hoạt động và hạng)	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh (Số 236, đường Phan Trung, P.Tân Tiến, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	Sở Xây dựng	500.000 đồng/01 chứng chỉ	Xây dựng. -Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; -Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	121
1.11	20	1.009980	Cấp giấy phép hoạt	Cấp giấy phép hoạt	20 ngày kể từ ngày	Trung tâm	Sở Xây dựng	2.000.000 đồng/1	Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày	125

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế (tại Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 16/01/2020)	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Số trang tại Phần II	
		động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C	động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, C	nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	hành chính công tỉnh (Số 236, đường Phan Trung, P.Tân Tiến, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)		Giấy phép	18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; -Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.		
1.12	21	1.009981	Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức	Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công	Sở Xây dựng	2.000.000 đồng/1 Giấy phép	Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số	129

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế (tại Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 16/01/2020)	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Số trang tại Phần II	
		và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C	ngoài thuộc dự án nhóm B, C		tỉnh (Số 236, đường Phan Trung, P.Tân Tiến, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)			62/2020/QH14; -Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.		
1.13	1	1.009972	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - Dự án nhóm A không quá 35 ngày; - Dự án	Trung tâm hành chính công tỉnh(Số 236, đường	- Các Sở là cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc	Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	-Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; -Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính	132

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế (tại Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 16/01/2020)	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Số trang tại Phần II	
		quy định tại Điểm b Khoản 2, Điểm b Khoản 3, Điểm b Khoản 5 Điều 10 của Nghị định 59 được sửa đổi bởi Khoản 4 Điều 1 Nghị định 42, Khoản 4 Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP, Khoản 4 Điều 1 Nghị định 42/2017/NĐ-CP	khả thi đầu tư xây dựng	nhóm B không quá 20 ngày, - Dự án nhóm C không quá 15 ngày	Phan Trung, P.Tân Tiến, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	UBND tỉnh: Sở Xây dựng; Sở Giao thông vận tải; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Công thương		phù quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng		
1.14	3	1.009973	Thẩm định	Thẩm định	- Không	Trung	Các Sở	Theo quy	-Luật Xây dựng số	138

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế (tại Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 16/01/2020)	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Số trang tại Phần II
		thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh (quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 24, điểm b Khoản 1 Điều 25, điểm b Khoản 1 Điều 26 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; Khoản 9, 10 và 11 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ	thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	quá 25 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; - Không quá 18 ngày đối với công trình còn lại.	tâm hành chính công tỉnh (Số 236, đường Phan Trung, P.Tân Tiến, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	là cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh: Sở Xây dựng; Sở Giao thông vận tải; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Công thương	định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính	50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế (tại Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 16/01/2020)	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Số trang tại Phần II	
		-CP; Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 144/2016/NĐ-CP								
1.15	4	1.009974	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp I, cấp II (công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tin ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình	- Đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I: Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với công trình cấp II: Không quá 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh (Số 236, đường Phan Trung, P.Tân Tiến, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	Sở Xây dựng; Ban quản lý khu công nghệ cao công nghệ sinh học	150.000 đồng/01 giấy phép	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực	145

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế (tại Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 16/01/2020)	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Số trang tại Phần II	
		phổ chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).					hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng		
1.16	5	1.009975	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến,	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/	- Đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I: Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với công trình cấp II: Không quá 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh(Số 236, đường Phan Trung, P.Tân Tiến, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	Sở Xây dựng; Ban quản lý khu công nghệ cao công nghệ sinh học	150.000 đồng/01 giấy phép	-Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; -Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi	152

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế (tại Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 16/01/2020)	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Số trang tại Phần II	
		trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).					bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.		
1.17	6	1.009976	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh	- Đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I: Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với công trình cấp II: Không quá 12 ngày kể	Trung tâm hành chính công tỉnh(Số 236, đường Phan Trung, P.Tân Tiến, Tp.Biên Hòa,	Sở Xây dựng; Ban quản lý khu công nghệ cao công nghệ sinh học	150.000 đồng/01 giấy phép	-Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; -Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công bố thủ	158

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế (tại Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 16/01/2020)	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Số trang tại Phần II	
		trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	tỉnh Đồng Nai)			tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.		
1.18	7	1.009977	Điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn	- Đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I: Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với công trình cấp II: Không quá	Trung tâm hành chính công tỉnh (Số 236, đường Phan Trung, P.Tân Tiến, Tp.Biên	Sở Xây dựng; Ban quản lý khu công nghệ cao công nghệ sinh học	150.000 đồng/01 giấy phép	-Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; -Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng	164

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế (tại Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 16/01/2020)	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Số trang tại Phần II	
		được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Hòa, tỉnh Đồng Nai)			Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.		
1.19	8	1.009978	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài,	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tin	04 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh(Số 236, đường Phan Trung, P.Tân	Sở Xây dựng; Ban quản lý khu công nghệ cao công nghệ sinh học	15.000 đồng/01 lần	-Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; -Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;	168

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế (tại Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 16/01/2020)	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Số trang tại Phần II	
		tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).		Tiền, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)			- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.		
1.20	9	1.009979	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa,	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong	04 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh(Số 236, đường Phan Trung,	Sở Xây dựng; Ban quản lý khu công nghệ cao công nghệ	15.000 đồng/01 lần	-Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; -Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu	171

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế (tại Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 16/01/2020)	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Số trang tại Phần II	
		tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).		P.Tân Tiến, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	sinh học		tư xây dựng; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.		
2. Lĩnh vực Nhà ở									174	
2.1	7	1.010009	Lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại quy định tại Khoản 2 Điều 18	Công nhận chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (trong trường	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm hành chính công tỉnh (Số 236, đường	- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng - Cơ quan có	Không	- Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở.	174

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế (tại Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 16/01/2020)	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Số trang tại Phần II
		Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	hợp có nhiều nhà đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại được chấp thuận chủ trương đầu tư theo pháp luật về đầu tư).		Phan Trung, P.Tân Tiến, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh		- Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	
3. Lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng									176
3.1	1.009794	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Hành	Các Sở là cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh: Sở Xây dựng;	Không	-Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng. - Quyết định số 477/QĐ - BXD ngày 29/4/2021 của Bộ Trưởng Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính mới ban	176

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế (tại Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 16/01/2020)	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Số trang tại Phần II
		dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng	quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng và cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành)		chính công của tỉnh (Địa chỉ: Số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến tại địa	Sở Giao thông vận tải; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Công thương		hành; thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế (tại Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 16/01/2020)
		chuyên ngành
II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH		
1. Lĩnh vực hoạt động xây dựng		
1.1	1	1.009992
		Thẩm định dự án/dự á điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh (quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP)

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế (tại Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 16/01/2020)	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	
		trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh.	tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tin ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	nhà ở riêng lẻ: + Tp.Biên Hòa: Không quá 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. + Các địa phương còn lại: Không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.	huyện (Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế - Hạ tầng).	giấy phép	
1.5	2	1.009996	Cấp giấy phép di dời công trình đối với công trình, nhà ở	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp cấp III, cấp IV	- Đối với công trình: Không quá 12 ngày làm việc kể	Bộ phận tiếp nhận và trả kết	Cơ quan được giao quản lý xây	- Công trình: 150.000 đồng/01 giấy phép

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế (tại Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 16/01/2020)	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Số trang tại Phần II	
				sơ hợp lệ.	cấp huyện (Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế - Hạ tầng).			bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.		
1.2	1	1.009993	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh (quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP)	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (Trường hợp được UBND cấp tỉnh phân cấp)	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - Không quá 25 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; - Không quá 18 ngày đối với công trình còn lại	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Cơ quan được giao quản lý xây dựng	Cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện (Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế	Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính	-Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; -Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính ban hành mới;	187

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế (tại Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 16/01/2020)	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Số trang tại Phần II	
					thuộc UBND cấp huyện (Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế - Hạ tầng).	- Hạ tầng).		thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.		
1.3	2	1.009994	Cấp GPXD đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý,	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng	- Đối với công trình: Không quá 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với nhà ở riêng lẻ: + Tp.Biên Hòa:	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc Ủy ban nhân	Cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện (Phòng Quản lý đô thị,	- Công trình: 150.000 đồng/01 giấy phép - Nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/01 giấy phép	-Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; -Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng	192

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế (tại Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 16/01/2020)	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Số trang tại Phần II	
		trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh.	đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	Không quá 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. + Các địa phương còn lại: Không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	dân cấp huyện.	Phòng Kinh tế - Hạ tầng).		Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.		
1.4	2	1.009995	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã,	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo	- Đối với công trình: Không quá 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành	Cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc UBND cấp	- Công trình: 150.000 đồng/01 giấy phép - Nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/01	-Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; -Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số	202

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế (tại Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 16/01/2020)	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Số trang tại Phần II	
		trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh.	tuyên/Theo tuyên trong đô thị/Tin ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyên/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyên trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	<i>nhà ở riêng lẻ:</i> + Tp.Biên Hòa: Không quá 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. + Các địa phương còn lại: Không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.	huyện (Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế - Hạ tầng).	giấy phép	nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.		
1.5	2	1.009996	Cấp giấy phép di dời công trình đối với công trình, nhà ở	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp cấp III, cấp IV	- <i>Đối với công trình:</i> Không quá 12 ngày làm việc kể	Bộ phận tiếp nhận và trả kết	Cơ quan được giao quản lý xây	- Công trình: 150.000 đồng/01 giấy phép	-Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số	209

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế (tại Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 16/01/2020)	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Số trang tại Phần II	
		riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh.	(công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với nhà ở riêng lẻ: + Tp.Biên Hòa: Không quá 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. + Các địa phương còn lại: Không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	quả giải quyết thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân cấp huyện.	dựng thuộc UBND cấp huyện (Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế - Hạ tầng).	- Nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/01 giấy phép	62/2020/QH14; -Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.		
1.6	3	1.009997	Điều chỉnh	Cấp điều	- Đối với	Bộ	Cơ quan	- Công	-Luật Xây dựng số	216

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế (tại Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 16/01/2020)	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Số trang tại Phần II
		GPXD đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh.	chính giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô	<i>công trình:</i> Không quá 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. <i>- Đối với nhà ở riêng lẻ:</i> + Tp.Biên Hòa: Không quá 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. + Các địa phương còn lại: Không quá 07 ngày làm việc kể	phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân cấp huyện.	được giao quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện (Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế - Hạ tầng).	trình: 150.000 đồng/01 giấy phép - Nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/01 giấy phép	50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế (tại Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 16/01/2020)	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Số trang tại Phần II
			thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.					
1.7	3	1.009998	Gia hạn GPXD đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh.	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho	04 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện (Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế - Hạ tầng).	15.000 đồng/01 lần -Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; -Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	220

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế (tại Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 16/01/2020)	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Số trang tại Phần II	
			công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.							
1.8	3	1.009999	Cấp lại GPXD đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm cấp GPXD của	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tin ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình	04 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện (Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế - Hạ tầng).	15.000 đồng/01 lần	-Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; -Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động	224

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế (tại Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 16/01/2020)	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Số trang tại Phần II
		cấp trung ương, cấp tỉnh.	không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.					xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	

D. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ	Căn cứ pháp lý	
1. Lĩnh vực hoạt động xây dựng				
1.1	2	1.006938	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (quy định tại Điều 5, Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP; Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP)	-Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; -Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.
1.2	17	1.007401	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III (đối với trường hợp bị thu hồi theo quy định tại điểm b, c, d khoản 2 Điều 44a Nghị định 100/2018/NĐ-CP)	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; -Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.
2. Lĩnh vực Nhà ở				
2.1	4	1.007752	Chấp thuận chủ trương dự án đầu tư xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của Luật Nhà ở năm 2014	- Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ	Căn cứ pháp lý
			Xây dựng.
2.2	5	1.007757	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quy định tại khoản 5 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP
			- Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.
2.3	6	1.007758	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quy định tại khoản 6 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP
			- Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ	Căn cứ pháp lý
1. Lĩnh vực hoạt động xây dựng			
1.1	1	1.007254	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước) (quy định tại Điều 5, Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP; Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP)
			Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây

QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI; SỬA ĐỔI BỔ SUNG, THAY THẾ; BÀI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG, UBND CẤP HUYỆN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3860/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

Phần III

DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ THỰC HIỆN THHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG, UBND CẤP HUYỆN

A. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại Phần IV
1. Lĩnh vực hoạt động xây dựng					
1.1	Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh	Ban hành mới	20
1.2	Cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh	Ban hành mới	21
2. Lĩnh vực Nhà ở					
2.1	Giải quyết bán phần diện tích nhà đất sử dụng chung quy định tại khoản 1 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	45 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.	Công ty cổ phần kinh doanh Nhà Đồng Nai	Ban hành mới (Quy trình nội bộ)	22
2.2	Giải quyết chuyển quyền sử dụng đất liền kề nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại khoản 2 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP.	45 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.	Công ty cổ phần kinh doanh Nhà Đồng Nai	Ban hành mới (Quy trình nội bộ)	23
2.3	Giải quyết chuyển quyền sử dụng đất đối với nhà ở xây dựng trên đất trống trong khuôn viên nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại	45 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo	Công ty cổ phần kinh doanh Nhà Đồng Nai	Ban hành mới (Quy trình nội bộ)	24

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại Phần IV
	khoản 3 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP.	quy định.			
3. Lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng					
3.1	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh	14 ngày	Trung tâm hành chính công tỉnh	Ban hành mới	4
3.2	Cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ)	14 ngày	Trung tâm hành chính công tỉnh	Ban hành mới	5

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại Phần IV	
1. Lĩnh vực kinh doanh bất động sản						
1.1	1	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do Thủ tướng Chính phủ quyết định	Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh	Sửa đổi, bổ sung	25
1.2	2	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản đối với dự án do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quyết	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh	Sửa đổi, bổ sung	27

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại Phần IV	
	định việc đầu tư					
2. Lĩnh vực Nhà ở						
2.1	9	Cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước	- Không quá 30 ngày, kể từ ngày đơn vị quản lý vận hành nhà ở nhận đủ hồ sơ hợp lệ, - Trường hợp phải xét duyệt, tổ chức chấm điểm thì thời hạn giải quyết là không quá 60 ngày.	Công ty cổ phần kinh doanh Nhà Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung (Quy trình nội bộ)	28
2.2	11	Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	không quá 30 ngày, kể từ ngày cơ quan tiếp nhận hồ sơ nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Công ty cổ phần kinh doanh Nhà Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung (Quy trình nội bộ)	30
2.3	12	Bán nhà ở cũ thuộc Sở hữu nhà nước	không quá 45 ngày kể từ ngày đơn vị quản lý vận hành nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Công ty cổ phần kinh doanh Nhà Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung (Quy trình nội bộ)	34

C. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

Stt	Tên thủ tục hành chính được thay thế (tại Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 16/01/2020)	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại Phần IV	
1.1	14	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh	Thay thế	36
1.2	15	Cấp nâng hạng chứng chỉ hành nghề HỖXD hạng II, III	Cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh	Thay thế	37
1.3	18	Cấp lại chứng chỉ hành nghề HỖXD hạng II, III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng, hết hạn)	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng)	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh	Thay thế	38
1.4	19	Cấp lại chứng chỉ hành nghề HỖXD hạng II, III do lỗi của cơ quan cấp	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp)	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh	Thay thế	39
1.5	16	Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ hành nghề HỖXD hạng II, III	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh	Thay thế	40

Stt		Tên thủ tục hành chính được thay thế (tại Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 16/01/2020)	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại Phần IV
1.6	13	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề HỖXD hạng II, III của cá nhân nước ngoài	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III của cá nhân người nước ngoài	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh	Thay thế	41
1.7	10	Cấp chứng chỉ năng lực HỖXD hạng II, III	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh	Thay thế	42
1.8	11	Cấp lại chứng chỉ năng lực HỖXD hạng II, III	Cấp cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do mất, hư hỏng)	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh	Thay thế	43
1.9	11	Cấp lại chứng chỉ năng lực HỖXD hạng II, III	Cấp cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp)	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh	Thay thế	44
1.10	12	Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ năng lực HỖXD hạng II, III (về lĩnh vực hoạt động và hạng)	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh	Thay thế	45
1.11	20	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, C	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh	Thay thế	46

Stt	Tên thủ tục hành chính được thay thế (tại Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 16/01/2020)	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại Phần IV
		dự án nhóm B, C				
1.12	21	Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C	Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, C	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh	Thay thế 47
1.13	1	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh quy định tại Điểm b Khoản 2, Điểm b Khoản 3, Điểm b Khoản 5 Điều 10 của Nghị định 59 được sửa đổi bởi Khoản 4 Điều 1 Nghị định 42, Khoản 4 Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP, Khoản 4 Điều 1 Nghị định 42/2017/NĐ-CP	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	- Dự án nhóm A không quá 35 ngày; - Dự án nhóm B không quá 20 ngày; - Dự án nhóm C không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh	Thay thế 48
1.14	3	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh (quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 24, điểm b	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	- Không quá 25 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; - Không quá 18 ngày đối	Trung tâm hành chính công tỉnh	Thay thế 51

Stt		Tên thủ tục hành chính được thay thế (tại Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 16/01/2020)	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại Phần IV
		Khoản 1 Điều 25, điểm b Khoản 1 Điều 26 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; Khoản 9, 10 và 11 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP; Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 144/2016/NĐ-CP		với công trình còn lại.			
1.15	4	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	- Đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I: Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với công trình cấp II: Không quá 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tình	Thay thế	53
1.16	5	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng;	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn	- Đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I: Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tình	Thay thế	55

Stt	Tên thủ tục hành chính được thay thế (tại Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 16/01/2020)	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại Phần IV
		công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyên/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	- Đối với công trình cấp II: Không quá 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		
1.17	6	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyên/Theo tuyên trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyên/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	- Đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I: Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với công trình cấp II: Không quá 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tình	Thay thế 57
1.18	7	Điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyên/Theo tuyên trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành	- Đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I: Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với	Trung tâm hành chính công tình	Thay thế 59

Stt	Tên thủ tục hành chính được thay thế (tại Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 16/01/2020)	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại Phần IV	
1.20	9	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	04 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh	Thay thế	63
2. Lĩnh vực Nhà ở							
2.1	7	Lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	Thủ tục công nhận chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (trong trường hợp có nhiều nhà đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại được chấp thuận chủ trương đầu tư theo pháp luật về đầu tư).	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm hành chính công tỉnh	Thay thế	61
3. Lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng							
3.1	1	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình trên địa	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với các công trình trên địa bàn thuộc	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm hành chính công	Thay thế	6

Stt	Tên thủ tục hành chính được thay thế (tại Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 16/01/2020)	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại Phần IV
	bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành	trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng và cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành)		tỉnh		

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

Stt	Tên thủ tục hành chính được thay thế (tại Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 16/01/2020)	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại Phần IV	
1. Lĩnh vực hoạt động xây dựng							
1.1	1	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh (quy	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	Dự án nhóm A không quá 35 ngày; Dự án nhóm B không quá 20 ngày, dự án	Bộ phận tiếp nhận và trả kết	Thay thế	66

Stt		Tên thủ tục hành chính được thay thế (tại Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 16/01/2020)	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại Phần IV
		định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP)	(Trường hợp được UBND cấp tỉnh phân cấp)	nhóm C không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	quả UBND cấp huyện.		
1.2	1	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh (quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP)	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (Trường hợp được UBND cấp tỉnh phân cấp)	- Không quá 25 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; - Không quá 18 ngày đối với công trình còn lại. kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện.	Thay thế	69
1.3	2	Cấp GPXD đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh.	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	- <i>Đối với công trình:</i> Không quá 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - <i>Đối với nhà ở riêng lẻ:</i> + Thành phố Biên Hòa: Không quá 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. + Các địa phương còn lại: Không quá 07 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện.	Thay thế	71

Stt	Tên thủ tục hành chính được thay thế (tại Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 16/01/2020)	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại Phần IV	
			làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.				
1.4	2	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh.	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	- Đối với công trình: Không quá 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với nhà ở riêng lẻ: + Thành phố Biên Hòa: Không quá 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. + Các địa phương còn lại: Không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện.	Thay thế	74
1.5	2	Cấp giấy phép di dời công trình đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình	- Đối với công trình: Không quá 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với nhà ở riêng lẻ: + Thành phố Biên Hòa:	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện.	Thay thế	77

Stt	Tên thủ tục hành chính được thay thế (tại Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 16/01/2020)	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại Phần IV	
	thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh.	không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	Không quá 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. + Các địa phương còn lại: Không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.				
1.6	3	Điều chỉnh GPXD đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh.	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	- Đối với công trình: Không quá 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với nhà ở riêng lẻ: + Thành phố Biên Hòa: Không quá 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. + Các địa phương còn lại: Không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện.	Thay thế	80
1.7	3	Gia hạn GPXD đối với công trình, nhà	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với	04 ngày kể từ ngày nhận đủ	Bộ phận	Thay thế	83

Stt	Tên thủ tục hành chính được thay thế (tại Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 16/01/2020)	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại Phần IV
	ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh.	công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	hồ sơ hợp lệ.	tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện.		
1.8	3	Cấp lại GPXD đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh.	04 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện.	Thay thế	84

**D. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ BỊ BỎ
I. QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT TTHC CẤP
TỈNH BỊ BỎ**



Stt		Tên quy trình bị bãi bỏ
1. Lĩnh vực hoạt động xây dựng		
1.1	2	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (quy định tại Điều 5, Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP; Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP)
1.2	17	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III (đối với trường hợp bị thu hồi theo quy định tại điểm b, c, d khoản 2 Điều 44a Nghị định 100/2018/NĐ-CP)
2. Lĩnh vực Nhà ở		
2.1	4	Chấp thuận chủ trương dự án đầu tư xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của Luật Nhà ở năm 2014
2.2	5	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quy định tại khoản 5 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP
2.3	6	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quy định tại khoản 6 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP

II. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN BỊ BÃI BỎ

Stt		Tên quy trình bị bãi bỏ
1. Lĩnh vực hoạt động xây dựng		
1.1	1	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (quy định tại Điều 5, Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP; Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP)